

DI TÍCH ĐỀN VOI PHỤC

1. Tên bia: 壬午重修功德碑 **Nhâm Ngọ trùng tu công đức bi**

Địa điểm: Đền Voi Phục, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội

Đặc điểm: Bia 1 mặt chữ Hán. Chữ khắc rõ ràng.

Niên đại: Nhâm Ngọ 1942

Người soạn: Không rõ

Ký hiệu: Thụy Khuê B.13



Nguyễn văn chữ Hán:

壬午重修功德碑

本祠起造于後黎永祚三年辛酉歲，迄今三百二十年矣。奉事神事跡具有譜記。中間累次修築而多歷年所樑棟復經毀爛。越今年五月我邑中先次紙耆目職役協與舊守櫃議重之奈。邑櫃缺乏奈何？於是乃捐邑中之慈善家者有恒心人一齊贊助。爰重緝上祠中宮及大拜（由內宮於千九三八年舊會全班已經修緝）。啓以堂，敞以庭，峻以埕趾，巍巍祠宇，煥然增光，望之儼然。古帝都名勝也，中一祠也。靈風滿塵，香氣薰人。慶成之日，上下肅睦，神人俱和。是則同人之力也。而神童寔式憑之。豈徒壯美觀云乎哉，答神庥也。爰畧叙數言，再拜焚香而書之于石。其捐助銀之善信芳名列計于后。

先紙侍講學士潘繼炤三十三元。次紙正香會阮文粹二十元。里長阮文咱十元。副里阮文赤十元。副里阮文壯十元。舊鄉長范文題十元。舊鄉長武文院十元。舊張番阮文昀十元。舊族表何文珠十元。戶吏阮文成五元。守櫃何文線五元。書記何文酉五元。舊副里武文菊五元。舊副里阮文綿五元。舊族表阮文篤五元。舊張番何文槐五元。舊里長何文琚五元。舊副里阮文祿五元。舊副會潘孟瑤五元。鄉長裴德林五元。耆老武百五元。耆老何文鄰五元。耆老潘文稚五元。耆老阮文番五元。耆老范文和五元。耆老潘文詠五元。

蔭子黎進職五十二元。潘文度十五元。宋文慶十二元。范廷十元。武文皮十元。武文胆十元。潘文莊十元。阮文勤十元。阮盛十元。裴文綿十元。宋文十元。裴德嚴五元。阮文端五元。潘如珊五元。武文岸五元。黎文冬五元。范文馨五元。阮文豪五元。何文琳五元。阮文雖五元。武文江五元。裴文言五元。武文九五元。武文勸五元。武連五元。裴文昀五元。婆黎氏錦一百元。武氏五十二元。武氏十元。阮氏戌二十元。阮氏羅十五元。阮氏珣二十元。阮氏次十元。范氏忠十元。阮氏春十元。何氏永十元。何氏十元。裴氏忍十元。宋氏酉十元。劉氏志六

元。阮氏晦五元。裴氏引五元。裴氏五元。覃氏常五元。阮氏寅五元。陳氏宜五元。武氏田五元。宋氏亥五元。武氏木五元。

邑婿陳廷代二十元。阮文蘭十一元。阮仲壽十元。阮正十元。黃文印十元。吳鄧同五元。杜文第五元。阮文厚五元。潘輝桂五元。阮文琢五元。

十方慈善名列于后。

武廷龍五十元。守隸寨三十元。潘輝茂三十元。阮文義十元。蘇登利五元。丁文多五元。黎廷寔五元。阮炤五元。

本社功德會姓名列于左。

婆先紙阮氏卯，裴氏忍，裴氏卯，何文明，武氏顯，何文珠，婆教職武氏初，裴氏端，鄧氏順，潘氏勸，阮氏寬，阮氏訓，武氏田，范氏忠，武氏項，阮氏賀，鄧氏壽，潘氏琬，裴氏酉，阮氏亥，武吉，何氏賢，裴氏福，潘文度，阮氏焉，吳氏花供三百三十五元。

同德會。

婆先紙阮氏卯，裴氏忍，裴氏卯，何文明，婆教職，武氏田，武氏項，阮氏賀，武氏吉，阮氏焉，吳氏花，鄭氏順，潘氏勸，阮氏，阮氏待，阮氏泐，黎氏乾，阮文仁，阮氏惠，婆副程，杜文黃，裴氏福供一綱門並一對聯在大拜。

孝會。

婆次紙黎氏第，黃氏落，何氏池，范氏术，宋氏質，武氏田，阮氏親，潘氏琬，潘氏璪供一百五十元。

右象五十元。兌二十二元。東榜二十元。本社人員迷蘇奔所二十四元。何族二十元。老婆會十四元。裴族十元。阮廷族十元。翁令十元。舊會同族表七元。

供進器具什物。

先紙潘繼炤，里長阮文咱供一對聯內宮。

次紙阮文粹，守櫃何文線供重修童 [...] [...] 正。

功德會全上供二大棟在大拜。

裴氏忍，裴氏卯供一綱門內。

阮仲壽供一綱門中。

舊會同族表供橫扉在宮內。

舊副里阮文赤供鐫一對。

舊看守范文言供一磁器香爐。

業主丁文多供赤漆滢三開門外。

何氏池，阮氏卯供二□龍在大拜屋上。

黎廷通，阮氏羅供靈驗籤一部並紙。

阮文質供深田六高爲上祠香火之需。

保大拾捌年歲次癸未五月初二日立碑。

河內省瑞珪社先紙侍講學士潘繼炤，耆目阮文赤，舊守櫃裴文程，次紙舊鄉會阮文粹，里長阮文咱，守櫃何文線協全上下人員謹誌。

Phiên âm:

Nhâm Ngọ trùng tu công đức bi

Bản từ khởi tạo vu Lê Vĩnh Tộ tam niên Tân Dậu tuế, hất kim tam bách nhị thập niên hĩ. Phụng sự thần sự tích cụ hữu phả kí. Trung gian lũy thứ tu trúc nhi đa lịch niên sở lương đồng phục kinh hủy lạn. Việt kim niên ngũ nguyệt ngã áp tiên thứ chỉ, kỳ mục, chức dịch hiệp dữ tân cựu thủ quỹ nghị trùng tân chi nại. Ấp quỹ khuyết pháp nại hà? Ư thị nãi quyền áp trung chi từ thiện gia giả hữu hằng tâm nhân nhất tề tán trợ. Viên trùng tập thượng từ trung cung cập đại bái (do nội cung ư thiên cử tam bát niên hội đồng ban kinh tu tập). Khải dĩ đường, tề dĩ đình, tuần dĩ bệ cấp, nguy nguy từ vũ, hoán nhiên tăng quang, vọng chi nghiêm nhiên. Cổ đế đô danh thắng dã. Trung nhất tân từ dã. Linh phong mãn trần, hương khí đồng nhân. Khánh thành chi nhật, thượng hạ túc mục, thần nhân câu hòa. Thị tắc đồng nhân chi lực dã. Nhi thần đồng thực thức phùng chi. Khởi đồ trang mỹ quan vân hồ tai? Đáp thần hựu dã. Viên lược tự số ngôn, tái bái phần hương nhi thư chi vu thạch. Kỳ quyền trợ ngân chi thiện tín phương danh liệt kê vu hậu.

Tiên chỉ Thị giảng học sĩ Phan Kế Chiểu tam thập tam nguyên. Thứ chỉ chánh hương hội Nguyễn Văn Túy nhị thập nguyên. Lý trưởng Nguyễn Văn Thính thập nguyên. Phó lý Nguyễn Văn Xích thập nguyên. Phó lý Nguyễn Văn Tráng thập nguyên. Cựu hương trưởng Phạm Văn Đề thập nguyên. Cựu hương trưởng Vũ Văn Viện thập nguyên. Cựu trương phiên Nguyễn Văn Đích thập nguyên. Cựu tộc biểu Hà Văn Châu thập nguyên. Hộ lại Nguyễn Văn Thành ngũ nguyên. Thủ quỹ Hà Văn Tuyển ngũ nguyên. Thư ký Hà Văn Dậu ngũ nguyên. Cựu phó lý Vũ Văn Cúc ngũ nguyên. Cựu phó lý Nguyễn Văn Miên ngũ nguyên. Cựu tộc biểu Nguyễn Văn Đốc ngũ nguyên. Cựu trương phiên Hà Văn Hòa ngũ nguyên. Cựu lý trưởng Hà Văn Cư ngũ nguyên. Cựu phó lý Nguyễn Văn Lộc ngũ nguyên. Cựu phó hội Phan Mạnh Dao ngũ nguyên. Hương trưởng Bùi Đức Lâm ngũ nguyên. Kỳ lão Vũ Bách ngũ nguyên. Kỳ lão Hà Văn Lâm ngũ nguyên. Kỳ lão Phan Văn Trĩ ngũ nguyên. Kỳ lão Nguyễn Văn Phiên ngũ nguyên. Kỳ lão Phạm Văn Hòa ngũ nguyên. Kỳ lão Phan Văn Vịnh ngũ nguyên.

Ấm tử Lê Tiến Chúc ngũ thập nhị nguyên. Phan Văn Độ thập ngũ nguyên. Tống Văn Khánh thập nhị nguyên. Phạm Đình Tân thập nguyên. Vũ Văn Bì thập nguyên. Văn Văn Đảm thập nguyên. Phan Văn Trang thập nguyên. Nguyễn Văn Cẩn thập nguyên. Nguyễn Thịnh thập nguyên. Bùi Văn Miên thập nguyên. Tống Văn Bé thập nguyên. Bùi Đức Nghiêm ngũ nguyên. Nguyễn Văn Đoan ngũ nguyên. Phan Như San ngũ nguyên. Văn Văn Ngạn ngũ nguyên. Lê Văn Đông ngũ nguyên. Phạm Văn Hình ngũ nguyên. Nguyễn Văn Hào ngũ nguyên. Hà Văn Lâm ngũ nguyên. Nguyễn Văn Tuy ngũ nguyên. Vũ Văn Giang ngũ nguyên. Bùi Văn Ngôn ngũ nguyên. Vũ Văn Cửu ngũ nguyên. Vũ Văn Khuyến ngũ nguyên. Vũ Liên ngũ nguyên. Bùi Văn Đích ngũ nguyên. Bà Lê Thị Gấm nhất bách nguyên. Vũ Thị Ba ngũ thập nhị nguyên. Vũ Thị Rượu thập nguyên. Nguyễn Thị Tuất nhị thập nguyên. Nguyễn Thị La thập ngũ nguyên. Nguyễn Thị Tuân nhị thập nguyên. Nguyễn Thị Thứ thập nguyên. Phạm Thị Trung thập nguyên. Nguyễn Thị Xuân thập nguyên. Hà Thị Vĩnh thập nguyên. Hà Thị Tám thập nguyên. Bùi Thị Nhẫn thập nguyên. Tống Thị Dậu thập nguyên.

Lưu Thị Chí lục nguyên. Nguyễn Thị Hồi ngũ nguyên. Bùi Thị Dẫn ngũ nguyên. Bùi Thị Sang ngũ nguyên. Đàm Thị Thường ngũ nguyên. Nguyễn Thị Dần ngũ nguyên. Trần Thị Nghi ngũ nguyên. Vũ Thị Điền ngũ nguyên. Tống Thị Hợi ngũ nguyên. Vũ Thị Lâm ngũ nguyên.

Áp tế Trần Đình Đại nhị thập nguyên. Trần Văn Lan thập nhất nguyên. Nguyễn Trọng Thọ thập nguyên. Nguyễn Chính thập nguyên. Hoàng Văn Ấn thập nguyên. Ngô Đăng Đồng ngũ nguyên. Đỗ Văn Đệ ngũ nguyên. Nguyễn Văn Hậu ngũ nguyên. Phan Huy Quế ngũ nguyên. Nguyễn Văn Trác ngũ nguyên.

Thập phương từ thiện danh liệt vu hậu.

Nguyễn Đình Long ngũ thập nguyên. Thủ Lệ trai tam thập nguyên. Phan Huy Mậu tam thập nguyên. Nguyễn Văn Nghĩa thập nguyên. Tô Đăng Lợi ngũ nguyên. Đinh Văn Đa ngũ nguyên. Lê Đình Thực ngũ nguyên. Nguyễn Chiêu ngũ nguyên.

Bản xã Công đức hội danh tính liệt kê vu tả.

Bà tiên chỉ Nguyễn Thị Ấn, Bùi Thị Nhẫn, Bùi Thị Mão, Hà Văn Minh, Vũ Thị Hiền, Hà Văn Châu, bà Giáo Chức Vũ Thị Sơ, Bùi Thị Doan, Đặng Thị Thuận, Phan Thị Khuyến, Nguyễn Thị Khoan, Nguyễn Thị Huân, Vũ Thị Điền, Phạm Thị Trung, Vũ Thị Hạng, Nguyễn Thị Hạ, Đặng Thị Thọ, Phan Thị Uyển, Bùi Thị Dậu, Nguyễn Thị Hợi, Vũ Cát, Hà Thị Hiền, Bùi Thị Phúc, Hà Thị Hiền, Vũ Thị Phúc, Phan Văn Độ, Nguyễn Thị Yên, Ngô Thị Hoa cúng tam bách tam thập ngũ nguyên.

Đồng đức hội.

Bà tiên chỉ Nguyễn Thị Mão, Bùi Thị Nhẫn, Bùi Thị Mão, Hà Văn Minh, bà Giáo Chức, Vũ Thị Điền, Vũ Thị Hạng, Nguyễn Thị Hạ, Vũ Thị Cát, Nguyễn Thị Yên, Ngô Thị Hoa, Trịnh Thị Thuận, Phan Thị Khuyến, Nguyễn Thị Năm, Nguyễn Thị Đãi, Nguyễn Thị Ao, Lê Thị Càn, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Thị Huệ, bà Phó Trinh, Đỗ Văn Hoàng, Bùi Thị Phúc cúng nhất vông môn tịnh đôi liền tại đại bái.

Hiếu hội.

Bà thứ chỉ Lê Thị Đệ, Hoàng Thị Lạc, Hà Thị Trì, Phạm Thị Thuật, Tống Thị Chất, Vũ Thị Điền, Nguyễn Thị Thân, Phan Thị Uyển, Phan Thị Thao cúng nhất bách ngũ thập nguyên.

Hữu tượng ngũ thập nguyên. Đoàn Ba nhị thập nhị nguyên. Đông Bảng nhị thập nguyên. Bản xã nhân viên Mê Tô Bôn sở nhị thập tứ nguyên. Hà tộc nhị thập nguyên. Lão Bà hội thập tứ nguyên. Bùi tộc thập nguyên. Nguyễn Đình tộc thập nguyên. Ông Lệnh thập nguyên. Cựu hội đồng tộc biểu thất nguyên.

Cúng tiến khí cụ thập vật.

Tiên chỉ Phan Kế Chiêu, lý trưởng Nguyễn Văn Thính cúng nhất đôi liền nội cung.

Thứ chỉ Nguyễn Văn Túy, thủ quỹ Hà Văn Miên cúng trùng tu đồng [...] [...] chính.

Công đức hội đồng thượng cúng nhị đại đồng tại đại bái.

Bùi Thị Nhân, Bùi Thị Mão cúng nhất võng môn nội.

Nguyễn Trọng Thọ cúng nhất võng môn trung.

Cựu hội đồng tộc biểu cúng hoành phi tại cung nội.

Cựu phó lý Nguyễn Văn Xích cúng chóae nhất đôi.

Cựu khán thủ Phạm Văn Ngôn cúng nhất sứ khí hương lô.

Nghiệp chủ Đinh Văn Đa cúng xích tất phủ tam quan môn ngoại.

Hà Thị Trì, Nguyễn Thị Mão cúng nhị vôi long tại đại bái thượng.

Lê Đình Thông, Nguyễn Thị La cúng linh nghiệm tiên nhất bộ tịnh chỉ.

Nguyễn Văn Chất cúng tâm điền lục sào vi thượng từ hương hỏa chi nhu.

Bảo Đại thập bát niên tuế thứ Quý Mùi niên ngũ nguyệt sơ nhị nhật lập bi.

Hà Nội tỉnh, Thụy Khuê xã tiên chỉ Thị giảng học sĩ Phan Kế Chiểu, kỳ mục Nguyễn Văn Xích, cựu thủ quỹ Bùi Văn Trinh, thứ chỉ cựu hương hội Nguyễn Văn Túy, lý trưởng Nguyễn Văn Thính, thủ quỹ Hà Văn Tuyển hiệp đồng thượng hạ nhân viên cẩn chí.

Dịch nghĩa:

Bia trùng tu công đức năm Nhâm Ngọ

Đền của làng ta được xây dựng từ năm Vĩnh Tộ thứ 3 (1622) thời Lê, tới nay đã được 320 năm. Sự tích phụng sự về Thần có ngọc phả ghi chép lại. Trong khoảng thời gian đó đã có mấy lần tu tạo nhưng trải qua nhiều năm rường cột cũng đã bị hủy hoại nhiều. Tới tháng Năm năm nay các vị tiên thứ chỉ, kỳ lão, sắc dịch trong ấp hiệp cùng thủ quỹ mới và cũ bàn luận việc trùng tu đền. Nhưng thấy công quỹ trong ấp thiếu hụt rất nhiều. Do đó, quyền góp những nhà có hăng tâm trong thôn nhất tề tương trợ. Trùng tu lại tòa trung cung và đại bái (do nội cung đã được hội đồng trước trùng tu vào năm 1938). Mở mang tiền đường, che mái sân đình, nâng cao thêm bậc. Đền điện nguy nga, trong một chốc rực rỡ, trông càng thêm vẻ uy nghi. Danh thắng nơi đế đô xưa có một tòa đình mới. Gió pháp thổi ngập tràn, khí thơm ngào ngạt. Ngày khánh thành trên dưới đều hòa mục, người và thần đều hòa hợp. Đó chính là do người người hợp lực vậy. Ôi cảnh sắc mỹ quan tráng lệ thế sao? Lời đáp rằng: Đó là nhờ ân huệ của thần linh vậy. Bèn đem việc này chép ra mấy lời, thấp hương mà viết vào bia đá. Những người quyền trợ tiền bạc, tên tuổi sẽ được liệt kê xuống đây.

Tiên chỉ Thị giảng học sĩ Phan Kế Chiêu 30 đồng bạc. Thứ chỉ chánh hương hội Nguyễn Văn Túy 20 đồng bạc. Lý trưởng Nguyễn Văn Thính 10 đồng bạc. Phó lý Nguyễn Văn Xích 10 đồng bạc. Phó lý Nguyễn Văn Tráng 10 đồng bạc. Cự hương trưởng Phạm Văn Đề 10 đồng bạc. Cự hương trưởng Vũ Văn Viện 10 đồng bạc. Cự trương phiên Nguyễn Văn Đích 10 đồng bạc. Cự tộc biểu Hà Văn Châu 10 đồng bạc. Hộ lại Nguyễn Văn Thành 5 đồng bạc. Thủ quỹ Hà Văn Tuyền 5 đồng bạc. Thư ký Hà Văn Dậu 5 đồng bạc. Cự phó lý Vũ Văn Cúc 5 đồng bạc. Cự phó lý Nguyễn Văn Miên 5 đồng bạc. Cự tộc biểu Nguyễn Văn Đốc 5 đồng bạc. Cự trương phiên Hà Văn Hòe 5 đồng bạc. Cự lý trưởng Hà Văn Cư 5 đồng bạc. Cự phó lý Nguyễn Văn Lộc 5 đồng bạc. Cự phó hội Phan Mạnh Dao 5 đồng bạc. Hương trưởng Bùi Đức Lâm 5 đồng bạc. Kỳ lão Vũ Bách 5 đồng bạc. Kỳ lão Hà Văn Lân 5 đồng bạc. Kỳ lão Phan Văn Trĩ 5 đồng bạc. Kỳ lão Nguyễn Văn Phiên 5 đồng bạc. Kỳ lão Phạm Văn Hòa 5 đồng bạc. Kỳ lão Phan Văn Vịnh 5 đồng bạc.

Ấm tử Lê Tiến Chúc 25 đồng bạc. Phan Văn Độ 15 đồng bạc. Tống Văn Khánh 12 đồng bạc. Phạm Đình Tân 10 đồng bạc. Vũ Văn Bi 10 đồng bạc. Văn Văn Đảm 10 đồng bạc. Phan Văn Trang 10 đồng bạc. Nguyễn Văn Cần 10 đồng bạc. Nguyễn Thịnh 10 đồng bạc. Bùi Văn Miên 10 đồng bạc. Tống Văn Bé 10 đồng bạc. Bùi Đức Nghiêm 10 đồng bạc. Nguyễn Văn Đoan 10 đồng bạc. Phan Như San 5 đồng bạc. Văn Văn Ngạn 5 đồng bạc. Lê Văn Đông 5 đồng bạc. Phạm Văn Hình 5 đồng bạc. Nguyễn Văn Hào 5 đồng bạc. Hà Văn Lâm 5 đồng bạc. Nguyễn Văn Tuy 5 đồng bạc. Vũ Văn Giang 5 đồng bạc. Bùi Văn Ngôn 5 đồng bạc. Vũ Văn Cửu 5 đồng bạc. Vũ Văn Khuyến 5 đồng bạc. Vũ Liên 5 đồng bạc. Bùi Văn Đích 5 đồng bạc. Bà Lê Thị Gấm 100 đồng bạc. Vũ Thị Ba 52 đồng bạc. Vũ Thị Rượu 10 đồng bạc. Nguyễn Thị Tuất 10 đồng bạc. Nguyễn Thị La 15 đồng bạc. Nguyễn Thị Tuân 12 đồng bạc. Nguyễn Thị Thứ 10 đồng bạc. Phạm Thị Trung 10 đồng bạc. Nguyễn Thị Xuân 10 đồng bạc. Hà Thị Vĩnh 10 đồng bạc. Hà Thị Tám 10 đồng bạc. Bùi Thị Nhẫn 10

đồng bạc. Tổng Thị Dậu 10 đồng bạc. Lưu Thị Chí 6 đồng bạc. Nguyễn Thị Hối 5 đồng bạc. Bùi Thị Dẫn 5 đồng bạc. Bùi Thị Sang 5 đồng bạc. Đàm Thị Thường 5 đồng bạc. Nguyễn Thị Dân 5 đồng bạc. Trần Thị Nghi 5 đồng bạc. Vũ Thị Điền 5 đồng bạc. Tổng Thị Hợi 5 đồng bạc. Vũ Thị Lâm 5 đồng bạc.

Con rể của ấp Trần Đình Đại 20 đồng bạc. Trần Văn Lan 11 đồng bạc. Nguyễn Trọng Thọ 10 đồng bạc. Nguyễn Chính 10 đồng bạc. Hoàng Văn Ấn 10 đồng bạc. Ngô Đăng Đồng 10 đồng bạc. Đỗ Văn Đệ 5 đồng bạc. Nguyễn Văn Hậu 5 đồng bạc. Phan Huy Quế 5 đồng bạc. Nguyễn Văn Trác 5 đồng bạc.

Tín chủ 10 phương cung tiến liệt kê danh tính sau đây:

Nguyễn Đình Long 50 đồng bạc. Thủ Lệ trai 30 đồng bạc. Phan Huy Mậu 30 đồng bạc. Nguyễn Văn Nghĩa 10 đồng bạc. Tô Đăng Lợi 5 đồng bạc. Đinh Văn Đa 5 đồng bạc. Lê Đình Thực 5 đồng bạc. Nguyễn Chiêu 5 đồng bạc.

Hội Công đức của bản xã liệt kê danh tính dưới đây.

Bà tiên chỉ Nguyễn Thị Ấn, Bùi Thị Nhẫn, Bùi Thị Mão, Hà Văn Minh, Vũ Thị Hiền, Hà Văn Châu, bà Giáo Chức Vũ Thị Sơ, Bùi Thị Doan, Đặng Thị Thuận, Phan Thị Khuyến, Nguyễn Thị Khoan, Nguyễn Thị Huân, Vũ Thị Điền, Phạm Thị Trung, Vũ Thị Hạng, Nguyễn Thị Hạ, Đặng Thị Thọ, Phan Thị Uyển, Bùi Thị Dậu, Nguyễn Thị Hợi, Vũ Cát, Hà Thị Hiền, Bùi Thị Phúc, Hà Thị Hiền, Vũ Thị Phúc, Phan Văn Độ, Nguyễn Thị Yên, Ngô Thị Hoa cúng 315 đồng bạc.

Hội đồng đức.

Bà tiên chủ Nguyễn Thị Mão, Bùi Thị Nhẫn, Bùi Thị Mão, Hà Văn Minh, bà Giáo Chức, Vũ Thị Điền, Vũ Thị Hạng, Nguyễn Thị Hạ, Vũ Thị Cát, Nguyễn Thị Yên, Ngô Thị Hoa, Trịnh Thị Thuận, Phan Thị Khuyến, Nguyễn Thị Năm, Nguyễn Thị Đãi, Nguyễn Thị Ao, Lê Thị Càn, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Thị Huệ, bà Phó Trinh, Đỗ Văn Hoàng, Bùi Thị Phúc cúng 1 cái cửa võng và 1 đôi câu đối ở tòa đại bái.

Hội hiếu.

Bà thứ chỉ Lê Thị Đệ, Hoàng Thị Lạc, Hà Thị Trì, Phạm Thị Thuật, Tổng Thị Chất, Vũ Thị Điền, Nguyễn Thị Thân, Phan Thị Uyển, Phan Thị Thao cúng 150 đồng bạc.

Hữu tượng 50 đồng bạc. Đoàn Ba 22 đồng bạc. Đông Bảng 20 đồng bạc. Nhân viên sở Mê Tô Bôn người bản xã 24 đồng bạc. Hà tộc 20 đồng bạc. Lão Bà hội 14 đồng bạc. Bùi tộc 10 đồng bạc. Nguyễn Đình tộc 10 đồng bạc. Ông Lệnh 10 đồng bạc. Cựu hội đồng tộc biểu 7 đồng bạc.

Cung tiến các đồ tế khí liệt kê dưới đây.

Tiên chỉ Phan Kế Chiêu, lý trưởng Nguyễn Văn Thính cúng 1 đôi câu đối ở nội cung.

Thứ chỉ Nguyễn Văn Túy, thủ quỹ Hà Văn Miên cúng trùng tu đồng [...] [...] chính.

Hội công đức cùng cung tiến 2 cột gỗ ở tòa đại bái.

Bùi Thị Nhân, Bùi Thị Mão cúng 1 cửa võng ở nội cung.

Nguyễn Trọng Thọ cúng 1 hoành phi ở nội cung.

Cụu hội đồng tộc biểu cúng 1 hoành phi tại nội cung.

Cụu phó lý Nguyễn Văn Xích cúng 1 đôi chóa.

Cụu khán thủ Phạm Văn Ngôn cúng 1 cái lư hương sứ.

Nghiệp chủ Đinh Văn Đa cúng sơn đỏ phủ cửa ngoài tam quan.

Hà Thị Trì, Nguyễn Thị Mão cúng vôi để sơn lên rồng trên tòa đại bái.

Lê Đình Thông và Nguyễn Thị La cúng 1 bộ xăm quẻ và giấy in xăm.

Nguyễn Văn Chắt cúng 6 sào ruộng để là nhu phí hương hỏa thờ tự.

Ngày mùng 2 tháng 5 năm Quý Mùi niên hiệu Bảo Đại thứ 18 (1942) lập bia.

Xã Thụy Khuê, tỉnh Hà Nội các ông tiên chỉ Thị giảng học sĩ Phan Kế Chiếu, kỳ mục Nguyễn Văn Xích, cựu thủ quỹ Bùi Văn Trinh, thứ chỉ cựu hương hội Nguyễn Văn Túy, Lý trưởng Nguyễn Văn Thính, thủ quỹ Hà Văn Tuyển cùng toàn thể trên dưới trong làng kính cẩn ghi chép.